TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 409/2023/HS-ST
Ngày: 20 -12 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hồng Đằng

Bà Lê Thị Kim Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Tr sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 290/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 459/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Diễm Th; Bị cáo có vợ là Ngô Thị Thuỳ D và có 01 con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 31/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong ngày 12/12/2021.

Nhân thân:

+ Ngày 22/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong ngày 31/8/2011.

+ Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong ngày 06/5/2013.

+ Ngày 27/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- Nguyễn Thanh V, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Diễm Th; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 14/7/2006, bị Ủy ban nhân dân huyện N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 17/6/2008.

+ Ngày 25/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong ngày 07/9/2011.

Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- Phạm Thị R (tên gọi khác: H), sinh năm 1976 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: ấp Nh, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Trịnh Thị H (đã chết); Bị cáo có chồng là Lâm Hoàng Tr (đã chết) và có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 25/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1971 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Ph, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/5/2023, Nguyễn Thanh Tr đi đến khu vực gần cầu Cháy thuộc ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân) mua 01 gói ma tuý với giá 500.000 đồng. Sau đó, Tr đi đến khu vực nhà hoang thuộc ấp B, xã Ph, huyện N lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại Tr cất giấu trong người. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Tr đi đến phòng số 17, Nhà nghỉ Ng thuộc ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai để gặp Nguyễn Thanh V (là anh trai của Tr). Khi Tr đến nơi thì trong phòng có V và Phạm Thị R, thấy Tr đến chơi R đi ra ngoài lấy nước. Lúc này, Tr lấy gói ma túy đưa cho V để V sử dụng rồi Tr nằm xuống nền phòng để ngủ. Sau đó, V lấy chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa (có sẵn trên nóc tủ quần áo trong phòng số 17) rồi lấy một ít ma túy ra để sử dụng một mình. Khoảng 5 phút sau, R đi vào phòng thì thấy V đang sử dụng ma túy nên R đã xin V cùng sử dụng, V đồng ý và lấy một ít ma túy cho vào nỏ thủy tinh để cho R sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, R mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu vào phòng vệ sinh, số ma túy còn lại V cất giấu vào thành giường. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Tr, V và R đang ở trong phòng thì bị Công an xã Ph tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 nỏ thủy tinh bên trong có tinh thể màu trắng bám dính (đã được niêm phong);

- 01 gói nylon kích thước 1x3cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (đã được niêm phong).

- 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 quẹt gas.

Tại Kết luận giám định số 1068/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

+ Mẫu chất màu trắng đục (ký hiệu M) bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định khối lượng.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3798 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 281/CT.VKS-NT ngày 06/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh V và Nguyễn Thanh Tr về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Phạm Thị R về tội "Tàng trữ trái phép chất ma

tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Tr từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt bị cáo V từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt bị cáo R từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Về biện pháp tư pháp:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 quẹt gas là công cụ các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thanh V và Phạm Thị R không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thanh V và Phạm Thị R tại phiên tòa: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng bà Nguyễn Thị G đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị G.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thanh V và Phạm Thị R đã khai nhận hành vi

phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 22/5/2023, tại Nhà nghỉ Ng thuộc ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thanh Tr có hành vi cung cấp ma túy cho Nguyễn Thanh V sử dụng trái phép chất ma túy. Khi V đang sử dụng ma túy thì Phạm Thị R xin sử dụng cùng, V đồng ý và lấy ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh rồi đưa cho R sử dụng, số ma túy còn lại có khối lượng 0,3798 gam, loại Methamphetamine, V cất giấu trong thành giường để tiếp tục sử dụng thì bị Công an xã Ph phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thanh V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo Phạm Thị R phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm trong hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Các bị cáo đều có nhân thân xấu thể hiện: bị cáo Tr đã từng bị Toà án xét xử tù giam về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bị cáo V đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng, bị Toà án phạt tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bì cáo R đã từng bị Toà án xử phạt tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Các bị cáo Tr và V biết rõ tác hại của ma tuý nhưng vẫn cung cấp ma tuý cho người khác sử dụng ma tuý và tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo khai không có việc làm và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh Tr có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tại phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thanh V và bị cáo Phạm Thị R không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 quẹt gas của các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

[8] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Tr do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thanh V và Phạm Thị R phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Tr và Nguyễn Thanh V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thanh V và Phạm Thị R phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt Nguyễn Thanh Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Nguyễn Thanh Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Tổng hợp hình phạt của 02 tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và Bản án số 237/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Toà án nhân dân huyện N về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo Tr phải chấp hành chung hình phạt là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2023.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt Nguyễn Thanh V 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"

Xử phạt Nguyễn Thanh V 02 (hai) năm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thanh V phải chấp hành chung hình phạt là 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2023.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phạm Thị R 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định) ký hiệu số 1068/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 chai nhựa, gắn ống hút nhựa và 01 quẹt gas.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thanh V và Phạm Thị R phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Lâm